TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 683/2024/DS-ST
Ngày: 27-9-2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Lệ Thu

2. Ông Nguyễn Đình Rành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 439/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 289/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 228/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2024; Thông báo mở lại phiên toà số: 32/2024/TB-TA ngày 16/8/2024; Thông báo dời ngày mở lại phiên toà số: 635/2024/TB-TA ngày 09/9/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng S

Trụ sở: Số 266 – 268 đường N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1993 (Giấy ủy quyền số: 13-09/GUQ-CNQ7 ngày 13/9/2023 của Ngân hàng S - Chi nhánh Quận 7); địa chỉ: Số 370 đường N, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Tạ Thùy T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 17 đường H, khu phố 4, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông Nguyễn Văn D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Tạ Thùy T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/9/2023 của Ngân hàng S và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/10/2021, bà Tạ Thùy T có ký với Ngân hàng S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S; các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Tạ Thùy T, Ngân hàng S đã đồng ý cấp cho bà Tạ Thùy T thẻ tín dụng số thẻ: 472074 - 4470 với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Tạ Thùy T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 46.268.081 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Tạ Thùy T đã thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 22.701.725 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm; tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S). Qua nhiều lần làm việc, đôn đốc, nhắc nhở nhưng bà Tạ Thùy T vẫn không có thiện chí trả nợ, do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 19 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S), nên ngày 19/6/2023 Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (theo Điều 23 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S). Ngân hàng S đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 34.852.615 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do bà Tạ Thùy T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (theo thỏa thuận tại Điều 19 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S) nêu trên, nên Ngân hàng S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tạ Thùy T phải trả cho Ngân hàng S (theo Bảng tóm tắt sao kê khách hàng bà Tạ Thùy T; số thẻ: 472074-4470), tính đến ngày 20/8/2024, tổng số tiền là 55.868.251 đồng (trong đó nợ gốc 34.852.615 đồng, lãi quá hạn 21.015.636 đồng) và bà Tạ Thùy T còn có trách nhiệm phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 21/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên.

- *Đối với bị đơn bà Tạ Thùy T:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bà Tạ Thùy T thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bà T không có mặt theo giấy triệu tập, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ cho bà Tạ Thùy T thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 2), nhưng bà T vẫn không có mặt, nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông Nguyễn Văn D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến: Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tạ Thùy T phải trả cho Ngân hàng S (theo Bảng tóm tắt sao kê khách hàng Tạ Thùy T; số thẻ: 472074-4470), tính đến ngày 27/9/2024, tổng số tiền là 57.651.688 đồng, trong đó (nợ gốc 34.852.615 đồng, lãi quá hạn 22.799.073 đồng) và bà Tạ Thùy T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên.

- Bị đơn bà Tạ Thùy T đã được Toà án tống đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa (lần 2) nhưng vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng; việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, giao nhận thông báo thụ lý vụ án đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 85 và Điều 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu bà Tạ Thùy T phải thanh toán các khoản nợ phát sinh từ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 7, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Dũng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Tạ Thùy T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; Thông báo dời ngày mở lại phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S về việc buộc bà Tạ Thùy T phải trả cho Ngân hàng S tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 57.651.688 đồng, trong đó (nợ gốc 34.852.615 đồng, lãi quá hạn 22.799.073 đồng), Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 22/10/2021; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S, Ngân hàng S đã cấp cho bà Tạ Thùy T thẻ tín dụng số thẻ: 472074-4470; hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích để tiêu dùng cá nhân.

[3.2] Căn cứ Bảng tóm tắt sao kê khách hàng Tạ Thùy T, số thẻ: 472074-4470 ngày 27/9/2024 của Ngân hàng S xác định bà Tạ Thùy T đã sử dụng thẻ tín dụng thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 46.268.081 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng S được số tiền là 22.701.725 đồng. Tính đến ngày 27/9/2024, bà Tạ Thùy T còn nợ Ngân hàng S tổng số tiền là 57.651.688 đồng, trong đó (nợ gốc 34.852.615 đồng, lãi quá hạn 22.799.073 đồng).

Như vậy, có cơ sở xác định bà Tạ Thùy T có sử dụng thẻ tín dụng để thực hiện các giao dịch và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng như đã nêu trên, nên yêu cầu khởi kiện nêu trên của Ngân hàng S là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng S được chấp nhận, nên bà Tạ Thùy T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.882.584 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng S.

Buộc bà Tạ Thùy T phải trả cho Ngân hàng S tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 57.651.688 (năm mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi mốt ngàn sáu trăm tám mươi tám) đồng, trong đó (nợ gốc 34.852.615 đồng, lãi quá hạn 22.799.073 đồng. Các bên đương sự thi hành bản án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 28/9/2024, cho đến khi thi hành án xong, bà Tạ Thùy T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, số thẻ: 472074-4470 (theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 22/10/2021; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S).

2. Về án phí: Bà Tạ Thùy T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.882.584 (hai triệu tám trăm tám mươi hai ngàn năm trăm tám mươi bốn) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 944.822 (chín trăm bốn mươi bốn ngàn tám trăm hai mươi hai) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0036860 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP. (*Thúy Loan*)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA